

Số: /KH-UBND

Xuân Hòa, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Xuân Hòa năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng CP Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định 1974/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cập nhật, duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An năm 2019;

- Quyết định 2450/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030;

- Kế hoạch 586/KH-UBND ngày 22/08/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

- Kế hoạch số 2468/KH-UBND ngày 17/8/2023 về việc chuyển đổi số huyện Nam Đàn đến năm 2025; Kế hoạch số 2531/KH-UBND ngày 23/8/2023 về việc chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng đến nông thôn mới thông minh giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 3283/KH-UBND ngày 12/12/2022 về việc tuyên truyền thực hiện các nội dung Đề án 06 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 3997/STTTT-CDS ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn Kế hoạch chuyển đổi số huyện Nam Đàn năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hạ tầng, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hạ tầng số

+ 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai được đi vào hoạt động đảm bảo hiệu quả, thường xuyên.

+ Phổ cập dịch vụ 4G; phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông, phấn đấu đến hết năm 2024, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G đạt 15-20% dân số.

- Về chính quyền số

+ Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 45% trở lên; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 50% trên tổng số hồ sơ, tối thiểu

95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 100% cán bộ một cửa đưa chứng thư số vào để ký số hồ sơ trên dịch vụ công.

+ 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Về kinh tế số

+ Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Phần đầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên trên địa bàn khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng TMĐT.

+ 90% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Về xã hội số

+ Trên 45% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau để phổ cập công nghệ số cho cộng đồng dân cư trên địa bàn.

2. Thể chế số

- Tiếp tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn. Phổ biến các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao chất lượng hạ tầng mạng để phục vụ chính quyền số.
- Rà soát, đề xuất xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm, khối, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Rà soát người dùng điện thoại thông minh, người đăng ký sử dụng ứng dụng thanh toán trực tuyến trên địa bàn trong năm. Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích để có hỗ trợ.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dữ liệu mở, nâng cấp tính năng kết nối, chia sẻ giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

5. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn huyện về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Tổ chức rà soát, phân loại, xác định, đảm bảo phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn;

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo ổn định theo quy định.

6.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

6.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể: hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định;

6.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

7. Chính phủ số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giao ban điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục thực hiện chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Tiếp tục nâng cao chỉ số chuyển đổi số của xã.

- Triển khai xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã.

8. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phổ biến, triển khai các chương trình, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế;

- Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất sản phẩm đạt chuẩn tiếp cận và sử dụng thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Nam Đàn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Phối hợp triển khai các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân; Mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản

- Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Dệt may, (4) Logistics, (5) Y tế, (6) Giáo dục,...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong trạm y tế. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại trạm; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán không dùng tiền mặt.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm cần đạt được trong năm:

*** Mỗi người dân có một danh tính số:**

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2, đảm bảo 100% người dân trưởng thành đang sinh sống trên địa bàn có tài khoản VneID mức độ 2

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

*** 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán số**

- Phối hợp ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Đối với các vùng hộ dân khó tới dịch vụ ngân hàng, thì phối hợp với các doanh nghiệp mạng viễn thông để triển khai dịch vụ mobile money. Tài khoản mobile money gắn với tài khoản SIM điện thoại, có thể sử dụng thanh toán ngay cả khi sử dụng điện thoại thế hệ cũ.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

*** Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến**

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An (<https://dichvucong.nghean.gov.vn>)

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

*** Người dân có chữ ký số cá nhân**

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Phối hợp với Bộ Công an, Tổ công tác Đề án 06/CP tích hợp chữ ký số trên ứng dụng VNeID.

*** Người dân có phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản**

- Các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ an toàn, an ninh mạng. Địa phương phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông hướng dẫn người dân sử dụng.

- Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng an toàn, an ninh mạng.

*** Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí để nâng cao kỹ năng số cơ bản cho người dân, ưu tiên đối tượng là nhóm người lớn tuổi, người khuyết tật, người thu nhập thấp, phụ nữ, dân tộc thiểu số. Tập trung vào 05 nhóm kỹ năng số cơ bản: (i) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (ii) mua sắm và bán hàng trực tuyến; (iii) Thanh toán trực tuyến; (iv) tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (v) Sử dụng nền tảng số trong lĩnh vực ưu tiên, đặc thù của địa phương.

- Bố trí CBCC trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để hướng dẫn cho người dân nhập dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số nâng cao, kỹ năng số phục vụ nghề nghiệp trong các ngành, lĩnh vực.

- Thường xuyên công bố thông tin về việc làm, đào tạo nghề và nhu cầu việc làm đối với các ngành nghề đòi hỏi kỹ năng số.

- Tổ chức các cuộc thi kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong lao động và có chính sách khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc nâng cao kỹ năng số của người dân địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCV và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị Viễn thông, CNTT bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng số nhân dân trên địa bàn

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước cấp xã đảm bảo cho hoạt động chuyển đổi số cấp xã; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án (nếu có), huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác

2. Phân công trách nhiệm:

2.1. Ban Chỉ đạo xã

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các cán bộ, công chức liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, chính sách, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số hướng tới xã hội số; Trọng tâm là thực hiện đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

- Chủ trì phối hợp với công chức Tài chính hàng năm tổng hợp, lập dự toán kinh phí trong lĩnh vực CNTT trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt;

- Định kỳ tổ chức họp BCĐ phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên, triển khai các nội dung trọng tâm hàng tháng, tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã và các phòng, ban ngành liên quan theo yêu cầu.

2.2. Văn phòng – Thống kê

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND huyện, xã về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện lộ trình chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển

khai thực hiện kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND xã việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, nội dung về chuyển đổi số.

- Phân loại kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ công chức để làm căn cứ trong việc đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện trong việc xây dựng các quy trình của văn bản đề số hóa, quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng các phần mềm về chính quyền điện tử, VNPT-iOffice, thư công vụ, một cửa điện tử liên thông hay các phần mềm dùng chung khác liên quan.

- Đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, đảm bảo phục vụ doanh nghiệp và người dân được tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua mạng. Triển khai triển để chứng thực hồ sơ điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã đạt tối thiểu 50%. Tăng cường chỉ đạo bộ phận một cửa số hóa hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp, hỗ trợ các ngành số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND xã.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan UBND xã.

- Hướng dẫn công tác khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, và hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến...

- Tham mưu ban chỉ đạo tổng hợp dự trù kinh phí hoạt động ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã.

- Định kỳ hay đột xuất thực hiện việc báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT của cơ quan về UBND huyện (qua Thường trực Ban chỉ đạo huyện) để theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Sở TT&TT, UBND tỉnh.

2.3. Công chức Văn hoá xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng

mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn huyện, sớm triển khai mạng 5G tại khu đông dân cư.

- Thành lập các Tổ công nghệ số cấp xã, cấp xóm, đồng thời phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân (có thể tham khảo nội dung được đăng tải tại <https://dx.mic.gov.vn/>)

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở về Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06). Đảm bảo 1-2 tin, bài/ tuần.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân tự học, tự nghiên cứu các dịch vụ chuyển đổi số bằng nền tảng học trực tuyến miễn phí trọn đời Onetouch.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyển đổi số hiệu quả bằng nhiều hình thức sống động thu hút.

- Hướng dẫn hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng.

2.4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Trên cơ sở đề xuất của Ban chỉ đạo xã, công chức Văn phòng thống kê xã và các công chức liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí ngân sách cho các chương trình về ứng dụng CNTT. Cân đối, đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách, thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, làm tốt công tác quản lý nhà nước tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế số - xã hội số trên địa bàn.

2.5. Công chức Địa chính – Xây dựng

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; chủ trì phối hợp với các công chức liên quan đề xuất các chính sách để các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn phát triển khoa học công nghệ phục vụ cho chuyển đổi số.

- Tuyên truyền các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận và tham gia chương trình Smedx (<https://www.smedx.vn/>) về các chương trình chuyển đổi số với các nền tảng số đồng hành cùng doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hưởng ứng hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học lĩnh vực CNTT nói chung và chuyển đổi số nói riêng

2.6. Công chức Nông nghiệp – Môi trường

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP;

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh sản xuất các sản phẩm OCOP đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch điện tử (37nghean.com, postmart.vn, voso.vn, lazada.com, shopee.vn....) đảm bảo 100% các sản phẩm được đưa lên sàn giao dịch điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học lĩnh vực CNTT nói chung và chuyển đổi số nói riêng.

2.7. Các ngành, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch tại đơn vị mình và lĩnh vực phụ trách một cách nghiêm túc, có hiệu quả; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành lĩnh vực phụ trách.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ tại ngành, đơn vị mình;

- Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chuyên môn, quản lý sử dụng đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống theo đúng quy định.

2.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội xã

- Chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 39/NQ-MTTQ-ĐĐ ngày 05/7/2022, Chương trình hành động số 85/CTr-MTTQ ngày 24/7/2022 của Ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số trong công tác Mặt trận đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...

- Phát huy vai trò trách nhiệm thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Xuân Hòa, yêu cầu các cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị liên quan và đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội xã thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua công chức Văn phòng – Thống kê) để

tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo CDS xã;
- Thường trực: ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các TV Ban CĐCDS xã;
- Các CC, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Mạnh Hùng

